TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2017
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Quốc Võ

2. Bà Trần Lệ Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1975; (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1974; (có mặt)

Địa chỉ: ấp P xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24-7-2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Thanh P tự nguyện tiến tới hôn nhân tổ chức lễ cưới năm 1996 và đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã LK, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P tụ tập bạn bè nhậu nhẹt say xỉn, không lo làm ăn, nhiều khi đòi đâm chém bà nên bà rất lo sợ và cảm thấy sống với ông P không hạnh phúc. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn ông Phạm Thanh P.

- Về con chung: bà và ông Phạm Thanh P có 03 người con gồm: Phạm Thị Trà X, sinh năm 1997; Phạm Thị Trà M, sinh ngày 15/7/2003; Phạm Đình H, sinh ngày 24/9/2009. Bà H yêu cầu được nuôi hai cháu Trà M và Đình H, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và ông P không có nợ ai.

Theo bản tự khai ngày 01-9-2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Thanh P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Hồng H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian ông và bà H chung sống thì ông có nhậu nhẹt nên vợ chồng cự cãi nhau nhưng vì còn thương vợ và các con nên không đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng H.

- Về con chung: ông và bà Nguyễn Thị Hồng H có 03 người con gồm: Phạm Thị Trà X, sinh năm 1997; Phạm Thị Trà M, sinh ngày 15/7/2003; Phạm Đình H, sinh ngày 24/9/2009. Nếu ông và bà H phải ly hôn thì con muốn sống với ai là theo nguyện vọng của con.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông và bà H không có nợ ai.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Phạm Thanh P vẫn giữ nguyên ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, vụ án thụ lý là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ đầy đủ; cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đúng với Quyết định đưa vụ án ra xét xử và không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa diễn ra đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, đương sự có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Vị Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hạnh.

+ Về con chung: Vị Kiểm sát viên đề nghị giao cháu Phạm Thị Trà M và Phạm Đình H cho bà H tiếp tục nuôi theo nguyện vọng của hai cháu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: bà H và ông P không yêu cầu và khai không có nên Vị kiểm sát viên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Nguyễn Thị Hồng H kiện yêu cầu ly hôn ông Phạm Thanh P và yêu cầu được nuôi con chung với ông P. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Phạm Thanh P có nơi cư trú tại ấp P, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Phạm Thanh P tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã LK ngày 15-8-2002 là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà Hạnh và ông P là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa bà H và ông P có xảy ra mâu thuẫn là có thật. Vì bà H và ông P đều thừa nhận trong thời gian chung sống, ông bà có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của bà H, ông P và xác minh của Tòa án là do ông P thường hay nhậu nhẹt, không lo làm ăn và gây mâu thuẫn với bà H. Tòa án hòa giải để bà H và ông P đoàn tụ tiếp tục chung sống. Tuy nhiên, bà H cương quyết yêu cầu ly hôn ông P mặc dù ông P mong muốn được đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng muốn hạnh phúc là phải thương yêu nhau, cùng chung tay chăm lo, xây dựng hạnh phúc. Bà H và ông P đã ly thân đến nay khoảng 02 năm. Trong thời gian ly thân, bà H và ông P không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Việc bà H cương quyết ly hôn ông P và mâu thuẫn đã xảy ra giữa bà H và ông P thì cho thấy giữa bà H và ông P không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu ly hôn ông P là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu được nuôi Phạm Thị Trà M và Phạm Đình H. Ông P thì có ý kiến con muốn sống với ai là theo nguyện

vọng của con. Còn cháu Phạm Thị Trà M và Phạm Đình H thì có trình bày nguyện vọng được sống với bà H. Hội đồng xét xử xét giao cháu Phạm Thị Trà M và Phạm Đình H cho bà H tiếp tục nuôi là phù hợp quy định pháp luật và theo nguyện vọng của cháu M và cháu H.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử đã giải thích rõ cho bà H biết khi yêu cầu được quyền nuôi cháu Phạm Thị Trà M và Phạm Đình H thì có quyền yêu cầu ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi hai con nhưng bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà H và ông P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ: Bà H và ông P khai thống nhất không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: *"Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn..."*. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng H. Bà Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn ông Phạm Thanh P.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H được quyền tiếp tục nuôi cháu Phạm Thị Trà M, sinh ngày 15/7/2003; Phạm Đình H, sinh ngày 24/9/2009 theo nguyện vọng của cháu M và cháu H.

Ông Phạm Thanh P có quyền thăm nom cháu Phạm Thị Trà M; Phạm Đình H, không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Trà M và Phạm Đình H nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Phạm Thanh P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Phạm Thanh P khai không có nợ ai nên không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0012035 ngày 28-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Nguyễn Thị Hồng H đã nộp xong án phí. Ông Phạm Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H và bị đơn ông Phạm Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Dương Tấn Thanh